#### MSSV: 22521329

Họ và tên: Nguyễn Cao Thắng

**Lóp:** IE108.O21.CNVN.1

# BÁO CÁO BÀI TẬP THỰC HÀNH TUẦN 4

# Bài tập 2.1. Kiểm thử độ phủ câu lệnh (Statement Coverage – C0), độ phủ nhánh (Branch Coverage – C1) và độ phủ điều kiện (Condition Coverage – C2)

- Input với MSSV là 22521329:
  - o orders =  $\{2, 2, 5, 2, 1, 3, 2, 9\}$ ;
  - $\circ$  inventory = 15;
  - $\circ$  threshold = 8;
- Kết quả thực hiện chương trình:

```
Processed order 1; 13 left.
Processed order 2; 11 left.
Processed order 3; 6 left.
Processed order 4; 4 left.
Processed order 5; 3 left.
Processed order 6; 0 left.
Order 7 failed: insufficient inventory.
Inventory depleted.

Process returned 0 (0x0) execution time: 0.061 s
Press any key to continue.
```

- Giải thích kết quả:
  - o Processed order 1; 13 left.
    - Đơn hàng thứ nhất yêu cầu 2 sản phẩm.
    - Vì inventory ban đầu là 15 và đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ nhất được thực hiện. inventory giảm xuống còn 13.
  - o Processed order 2; 11 left.
    - Đơn hàng thứ hai yêu cầu 2 sản phẩm.
    - Vì inventory hiện tại là 13 và đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ hai được thực hiện. inventory giảm xuống còn 11.
  - o Processed order 3; 6 left.
    - Đơn hàng thứ ba yêu cầu 5 sản phẩm.

- Vì inventory hiện tại là 11 và đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ ba được thực hiện. inventory giảm xuống còn 6.
- o Processed order 4; 4 left.
  - Đơn hàng thứ tư yêu cầu 2 sản phẩm.
  - Vì inventory hiện tại là 6 và đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ tư được thực hiện. inventory giảm xuống còn 4.
- o Processed order 5; 3 left.
  - Đơn hàng thứ năm yêu cầu 1 sản phẩm.
  - Vì inventory hiện tại là 4 và đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ năm được thực hiện. inventory giảm xuống còn 3.
- o Processed order 6; 0 left.
  - Đơn hàng thứ sáu yêu cầu 3 sản phẩm.
  - Vì inventory hiện tại là 3 và đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ sáu được thực hiện. inventory giảm xuống còn 0.
- o Order 7 failed: insufficient inventory.
  - Đơn hàng thứ bảy yêu cầu 2 sản phẩm.
  - Vì inventory hiện tại là 0 và không đủ hàng tồn kho, nên đơn hàng thứ bảy không thể thực hiện.
- o Inventory depleted.
  - Sau khi xử lý tất cả các đơn hàng, inventory còn lại là 0, nên thông báo "Inventory depleted."
- Độ phủ câu lệnh C0:

Mã nguồn	Đã thực thi?	
void manageInventory(int inventory,	-	
{	-	
for (size_t i = 0; i < orders.size(); ++i) {	0	
<pre>if (inventory &gt;= orders[i]) {</pre>	0	
inventory -= orders[i];	0	
cout << "Processed order " << i + 1	i + 1 O	
} else {		
cout << "Order " << i + 1 << " failed	<< " failed O	
break;	0	
}		
}	-	
if (inventory == 0) {		
cout << "Inventory depleted." << endl;	0	
} else if (inventory <= threshold) {	ory <= threshold) { X (inventory = 0)	
cout << "Low inventory: " << inventory X		
} else {	-	

cout << "Inventory sufficient: " <<	X
}	-
}	-

Độ phủ câu lệnh 
$$C0 = \frac{9}{11} \approx 81.8\%$$

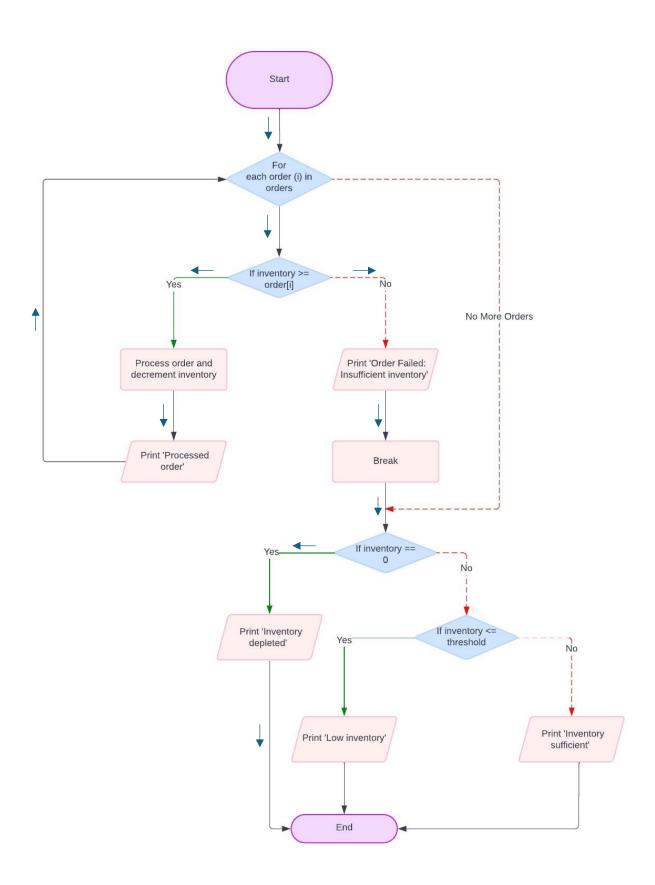
## • Độ phủ nhánh C1:

Mã nguồn	Đã thực thi?	TRUE, FALSE?
void manageInventory(int inventory,	-	-
{	-	-
for (size_t i = 0; i < orders.size(); ++i) {	O (TRUE, FALSE)	TRUE, FALSE
if (inventory >= orders[i]) {	O (TRUE)	TRUE, FALSE
inventory -= orders[i];	0	-
cout << "Processed order " << i + 1	0	-
} else {	O (FALSE)	ı
cout << "Order " << i + 1 << " failed	0	ı
break;	0	ı
}	-	ı
}	-	-
if (inventory == 0) {	O (TRUE)	TRUE
cout << "Inventory depleted." << endl;	0	ı
} else if (inventory <= threshold) {	X (FALSE)	ı
cout << "Low inventory: " << inventory	X	ı
} else {	X (FALSE)	-
cout << "Inventory sufficient: " <<	X	-
}	-	-
}	_	-

Độ phủ nhánh 
$$C1 = \frac{5}{7} \approx 71.4\%$$

• Độ phủ điều kiện C2:

Độ phủ điều kiện  $C2 = \frac{4}{12} \approx 33.3\%$ 



### Bài tập 3.1. Phát triển hướng kiểm thử

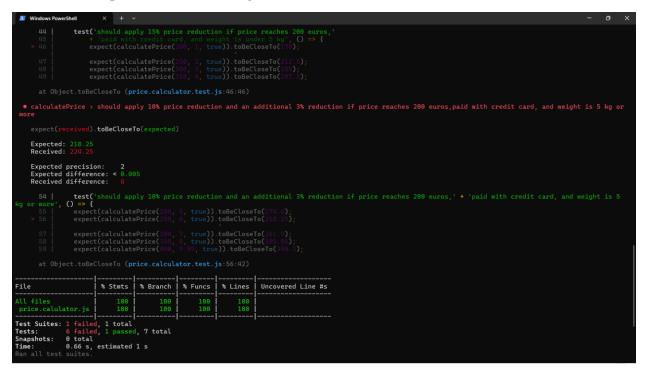
Hình ảnh kết quả kiểm thử tự động lần đầu:

```
No. 1: *** FAIL! ***: result = 6421552 (expected result = 3)
No. 2: *** FAIL! ***: result = 6421640 (expected result = 6)
No. 3: *** FAIL! ***: result = 6421648 (expected result = -1)
No. 4: *** FAIL! ***: result = 6421744 (expected result = 0)
No. 5: *** FAIL! ***: result = 64217744 (expected result = 123)
No. 6: *** FAIL! ***: result = 6421792 (expected result = 6)
No. 7: *** FAIL! ***: result = 6421840 (expected result = 6)
No. 7: *** FAIL! ***: result = 6421884 (expected result = 6)
No. 9: *** FAIL! ***: result = 6421884 (expected result = 6)
No. 10: *** FAIL! ***: result = 6421984 (expected result = 6)
Process returned 0 (0x0) execution time : 0.049 s
Press any key to continue.
```

Hình ảnh kết quả kiểm thử tự động sau khi chỉnh sửa chương trình:

#### Bài tập 3.2. Kiểm thử tự động

Hình ảnh kết quả kiểm thử tự động lần đầu:



Hình ảnh kết quả kiểm thử tự động sau khi chỉnh sửa chương trình: